

Tài liệu tham khảo - Tài nguyên được trích dẫn trong Dự án Đánh giá

Các trích dẫn từ các báo cáo và bài báo trong tài nguyên của Dự án Đánh giá:

Amabile, T.M. (1983). New York:Springer-Verlag Incorporated. *Tâm lý học xã hội về tính sáng tạo.*

Andrade, A. (1999). *Lớp học có tư duy.* Cambridge, MA: Harvard Project Zero. <http://learnweb.harvard.edu/alps/thinking/index.cfm>

Araisian, *Đánh giá lớp học, tái bản lần thứ 2*, P. W. (2001). New York: McGraw-Hill.

Airasian, *Đánh giá lớp học*
P.W. (1991). New York: McGraw-Hill.

Askew, M.; Brown, M.; Rhodes, V.; Wiliam, D. and Johnson, D. *Giáo viên dạy toán học có hiệu quả* (1997). London: King's College, University of London.

Bernard-Powers, J., Darling-Hammond, L., Der Ramos, A., Kass, M., LaBoskey, V., & Markowitz, M., et al. *Những nguyên tắc để phát triển giáo viên có chất lượng cao* (2000).. San Jose, CA.

Beyer, B. K. (1987). *Các kĩ thuật thực hành trong dạy học tư duy*
Boston: Allyn & Bacon.

Black, P.; Harrison, C.; Lee, C.; Marshall, B; & Wiliam, D. (2003). *Đánh giá để học: đưa đánh giá vào thực hành* Berkshire, England: Open University Press.

Black, P. & Wiliam, D. *Bên trong chiếc hộp đen? Nâng chuẩn lên thông qua đánh giá lớp học* (1998). Phi Delta Kappan.
www.pdkintl.org/kappan/kbla9810.htm

Bruce, L. B. *Học sinh tự đánh giá: Làm cho những tiêu chuẩn trở nên thực tế* (2001). Classroom leadership, 5(1).

Buchler, B. (2003). *Những thuật ngữ có liên quan_Suy nghĩ lại về những đặc điểm học tập độc lập của giáo viên.* Naperville, IL: North Central Regional Educational Laboratory.
www.ncrel.org/sdrs/areas/issues/educatrs/profdevl/pd400.htm

Costa, A. L. & Kallick, B. (2000). Xây dựng hệ thống tư duy đánh giá. *Phát triển trí tuệ: Cuốn sách tham khảo để dạy tư duy* In A. L. Costa (Ed.), (pp. 517-534). Alexandria, VA: ASCD.

ERIC (1993). *Các phương pháp đánh giá và kỹ thuật* ED365312

Garrison, D.R. (1997, Fall). Tự định hướng học tập: Hướng đến mô hình toàn diện. *Giáo dục cho người lớn* (1), 18-34. (*tạp chí ra hàng quý*).

Guskey, T. R. (2005). Vạch ra con đường đi đến thành thạo. *Khả năng lãnh đạo trong giáo dục*, 63(3), 32-38.

Johnson, N. & Rose, L. (1997). *Hỗ trợ giáo dục: Làm sáng tỏ, xây dựng, nâng cao*. Lancaster, Pa.: Technomic Pub. Co.

Kennedy, M. (1991). Vấn đề chính sách trong dạy học giáo dục (9), 661-666.

Kitsantis, A., Reisner, R. A., & .Doster, J. (2004). Phát triển người học tự điều chỉnh: Xác định mục tiêu, tự đánh giá, và những dấu hiệu có tổ chức trong khi thu nhận những kỹ năng cơ b. *Tạp chí giáo dục thực nghiệm* 72 (4), 269-288.

Kulm, G. (1994). *Đánh giá toán học: Những điều có thể sử dụng trong lớp học*. San Francisco, CA: Jossey-Bass.

Langer, E. J. (1989). *Tập trung chú ý trong học tập*. New York: Merloyd Lawrence.

Marzano, R. J. (1998). *Lý thuyết siêu phân tích về nghiên cứu*, Aurora, CO: McREL.

www.mcrel.org/PDF/Instruction/5982RR_InstructionMeta_Analysis.pdf
* (PDF) học

McMillan, J. H. (2000). *Những khái niệm đánh giá cơ bản dành cho giáo viên và nhà quản lý trường học*, College Park, MD: ERIC Clearinghouse on Assessment and Evaluation.

Moon, J., and Schulman, L. (1995). *Tìm ra những mối liên kết: gắn liền đánh giá, giảng dạy và chương trình trong toán học tiểu*. Portsmouth, NH: Heinemann.

Nickerson, R. S. (1999). Nâng cao tính sáng tạo. In R. J. Sternberg,

Cẩm nang sáng tạo (pp. 392-430). New York: Cambridge University Press.

Noonan, B. & Duncan, R. (2005). Đánh giá bởi bạn học và tự đánh giá ở trường trung học. *Đánh giá thực tế, nghiên cứu và đánh giá tổng kết* (17), 1-8. <http://pareonline.net/pdf/v10n17.pdf>* (PDF 180KB)

North Central Regional Educational Laboratory. (2003). Những kỹ năng của thế kỷ 21: *Học vấn trong thời đại kỹ thuật* Naperville, IL: Author.

Paris, S., & Ayres, L. (1994) *Trở thành những học sinh và giáo viên biết phản hồi*. Washington D.C.: American Psychological Association.

Renyi, J. (1996). Giáo viên chịu trách nhiệm về việc học tập của họ: *Cải cách bồi dưỡng chuyên môn vì sự thành công của học sinh* New York: National Foundation for the Improvement of Education.

Rolheiser, C., & Ross, J. A. (2000). Học sinh tự đánh giá – chúng ta biết những gì ?
Orbit, 30(4), 33–36.

Schunk, D. H., & Zimmerman, B. J. (1997). In J. T. Guthrie & A. Wigfield (Eds.), *Phát triển kỹ năng tự đọc và tự viết hiệu quả: Vai trò của những quá trình xã hội và quá trình tự điều hoà*, (pp. 34-50). Newark, DE: International Reading Association.

Shepard, L. A. (2005). Liên kết đánh giá định hình với sự hỗ trợ. *Khả năng lãnh đạo trong giáo dục.*, 63(3).

Stiggins, R. (2004). Niềm tin về phương pháp đánh giá mới đối với nhiệm vụ mới của nhà trường. *Phi Delta Kappan*, 86(1), 22-27.

Stiggins, R.J. (1997). Upper Saddle River, NJ: Prentice-Hall.
Đánh giá ở lớp học lấy học sinh làm trung tâm, tái bản lần thứ 2.

Stiggins, R. J. (1994). *Đánh giá ở lớp học lấy học sinh làm trung tâm*. New York: Macmillan Publishing Company.

Taylor, B. (1995). Học tập tự định hướng: *Xem xét lại một ý tưởng phù hợp nhất cho học sinh trung học cơ sở*. , Nashville, TN, Nov 11-15.
[ED395287]

Tomlinson, C. A. (2000). Các phương pháp dạy học khác nhau ở bậc tiểu học. Champaign, IL Clearinghouse on Elementary and Early Childhood Education.

Wiggins, G. (1998). *Đánh giá giáo dục: Thiết kế đánh giá để thông báo và cải thiện kết quả học tập của học sinh*. San Francisco: Jossey-Bass.

Wiggins, G. (1990). *Tại sao phải đánh giá đích*. Washington, DC: American Institute for Research.

Wilson, S. M., & Berne, J. (1999). Học tập của giáo viên và sự tiếp thu kiến thức nghề nghiệp: Tổng kết nghiên cứu về phát triển nghề nghiệp hiện .In A. Iran-Nejad & P. D. Pearson (Eds.), (pp. 173-209). Washington, D.C.: American Educational Research Association.